

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 14-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Đôn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thế Chiến - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Ông Đặng Văn Sơn – Nghề nghiệp: Giáo viên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 20/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Lê H**- Sinh ngày 03/4/2001; tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn ET, xã EA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Trần Bạch H1, sinh năm 1973 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Ông Trần Bạch H1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn ET, xã EA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Hữu H2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

***- Người bị hại:*** Ông Trịnh Viết D, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn A, xã DS, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30' ngày 15/9/2019 Trần Lê H đến nhà anh Trịnh Viết D, ở thôn A, xã DS, huyện K chơi. Khi đến nhà anh D thì H thấy có chiếc mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 47AB-758.97 (xe anh D mua lại của ông Hồ Quang K) để ở trong sân nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp, thấy có người ở nhà nên H đi ra ngoài, khoảng 15 phút sau quay lại nhà anh D, không thấy có người trông coi xe nên H đi vào nhà bếp lén lút lấy chìa khóa xe treo trên tường, rồi ra nổ máy điều khiển xe chạy đến xã HP Tp. BMT đến tiệm sửa xe (không rõ địa chỉ) mượn đồ nghề tháo biển số xe bỏ vào cốp xe. Sau đó, H đi đến quán của chị Nguyễn Thị Trúc L, ở thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông ngồi nhậu, khi tính tiền do không có tiền trả nên H đã để lại xe trộm cắp được cho chị L, do không biết được xe do H trộm cắp mà có nên chị L đã cho H để xe lại, sau đó H nhờ chị L gọi điện thoại cho người nhà lên chở H về. Còn anh Trịnh Viết D sau khi phát hiện bị mất xe đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 16/10.2019 của hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu SYM loại Elegant biển kiểm soát 47AB-758.97 trị giá 6.500.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/KLGD ngày 04/2/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên. Kết luận: Trần Lê H.

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây nghiện. Hiện tại (tại thời điểm giám định) bị can: Sức khỏe tâm thần bình thường.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) bị can: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-758.97 cho anh Trịnh Viết D, anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Trần Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Lê H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận vào ngày 15/9/2019 bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-75897 của anh Trịnh Viết D ở thôn A, xã DS, huyện K, sau đó bị phát hiện và bắt giữ.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Lê H là ông Trần Bạch H1 và bà Lê Thị T trình bày: Trần Lê H bị bệnh liên quan đến hệ thần kinh từ năm 2016, gia đình đưa H đi khám bệnh và được biết H bị bệnh tâm thần phân liệt. Trong quá trình H dùng

thuốc tâm thần thì bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hàng ngày sợ H bỏ nhà đi nên gia đình đưa H vào rẫy và khóa cửa ngoài lại. Vào ngày H phạm tội là do H tự mở cửa sổ ra ngoài và thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét cho H có điều kiện điều trị bệnh.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Lê H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

- Xử phạt bị cáo Trần Lê H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

***Các biện pháp tư pháp:***

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-758.97 cho anh Trịnh Viết D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Viết D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đối với tội danh của bị cáo Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người bị bệnh tâm thần phân liệt do quá trình sử dụng thuốc tâm thần dẫn tới bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất vào cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chữa bệnh.

Bị cáo Trần Lê H không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp

luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17h30' ngày 15/9/2019 tại nhà anh Trịnh Viết D, ở thôn A, xã EA, huyện K, bị cáo Trần Lê H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB-758.97 của anh Trịnh Viết D. Trị giá tài sản trộm cắp là 6.500.000đ.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Lê H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. *Các tình tiết giảm nhẹ* : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 BLHS, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, gia đình cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. *Về án phí*: Do bị cáo Trần Lê H thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Lê H** 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu thập đối với bị cáo Trần Lê H do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Giao bị cáo cho UBND xã EA, huyện K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã EA trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Trần Lê H.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện Krông A;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Trần Đôn**

